TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2019/DS-ST
Ngày 16 tháng 12 năm 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Điệp**

2. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 460/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Tô Văn C**, sinh năm 1963. Trú tại: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Anh **Tô Vủ T**, sinh năm 1988 (có mặt). Trú tại: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Mười H**, sinh năm 1990 (vắng mặt). Trú tại: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Đại diện nguyên đơn Tô Vủ T trình bày:* Vào ngày 15/2/2019 âl, Nguyễn Mười H có mua của ông Tô Văn C 10.300 ký lúa, giá 5.400 đồng/ký, tổng số tiền lúa là 55.620.000 đồng. Nguyễn Mười H hứa hẹn đến ngày 16/2/2019 âl, sẻ trả đủ, nhưng Mười Hai chỉ trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 45.620.000 đồng. Nay, ông C khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Mười H trả cho ông Tô Văn C số tiền trên.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Mười H:* Khi thụ lý, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Mười H, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là: "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Ông Tô Văn C khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Mười H trả số tiền 45.620.000 đồng; ông C có cung cấp cho Tòa án 01 giấy nợ, nội dung thể hiện Nguyễn Mười H có mua lúa của ông C 10.300 ký, giá 5.400 đồng/ký, tổng số tiền lúa là 55.620.000 đồng. Đại diện nguyên đơn xác định, từ khi mua lúa đến ngày 16/2/2019 âl, Nguyễn Mười H trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 45.620.000 đồng. Đối với Nguyễn Mười H, đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng Nguyễn Mười H vẫn vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án. Mặc nhiên, Nguyễn Mười H đã thống nhất nội dung khởi kiện, cùng các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp. Căn cứ khoản 2 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp có thật. Việc, Nguyễn Mười H có giao dịch mua bán lúa với ông Tô Văn C nhưng không thanh toán đủ số tiền, đã vi phạm hợp đồng, nên, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Nguyễn Mười H trả tiền, là có cơ sở chấp nhận. Do đó, buộc Nguyễn Mười H trả cho ông Tô Văn C số tiền còn lại là 45.620.000 đồng

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Mười H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 2.281.000 đồng (45.620.000 đồng x 5% = 2.281.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng: Điều 430; Điều 431; Điều 432; Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tô Văn C. Buộc bị đơn Nguyễn Mười H trả cho Tô Văn C số tiền vay 45.620.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng). Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Buộc bị đơn Nguyễn Mười H phải nộp 5% (án phí dân sự có giá ngạch) với số tiền 2.281.000 đồng (chưa nộp). Nguyên đơn Tô Văn C thuộc đối tượng miễn và không có dự nộp nên không đặt ra xử lý án phí.

Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang